

Ngày	29,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.4%	18.7%	30.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	21,773 - 29,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,334
Số lượng CPLH (CP)	146,912,668
KLGD BQ 20 phiên (CP)	26,290
Sở hữu nước ngoài	3.8%
Beta	0.19
EPS	1,778
P/E	16.6

DT thuần

Q1/24

139

tỷ VNĐ

QoQ: ▼221| -61.4%

YoY: ▼103| -42.6%

LN trước thuế

Q1/24

32.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼160| -83.0%

YoY: ▼80.2| -71.0%

LN sau thuế

Q1/24

31.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼152| -83.0%

YoY: ▼77.0| -71.3%

ROA

2023

10.8%

+/- YoY: ▼ 4.8%

DT thuần

2023

881

tỷ VNĐ

YoY: ▼220| -19.9%

LN trước thuế

2023

355

tỷ VNĐ

YoY: ▼181| -33.7%

LN sau thuế

2023

337

tỷ VNĐ

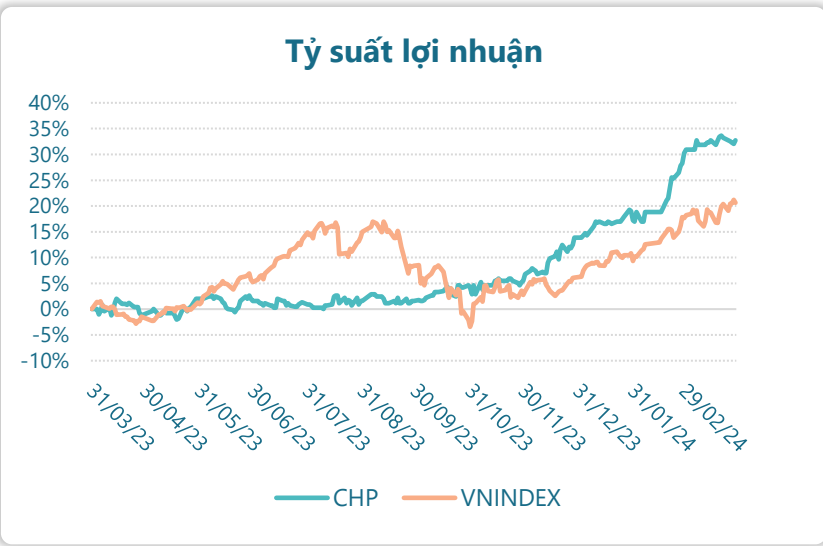
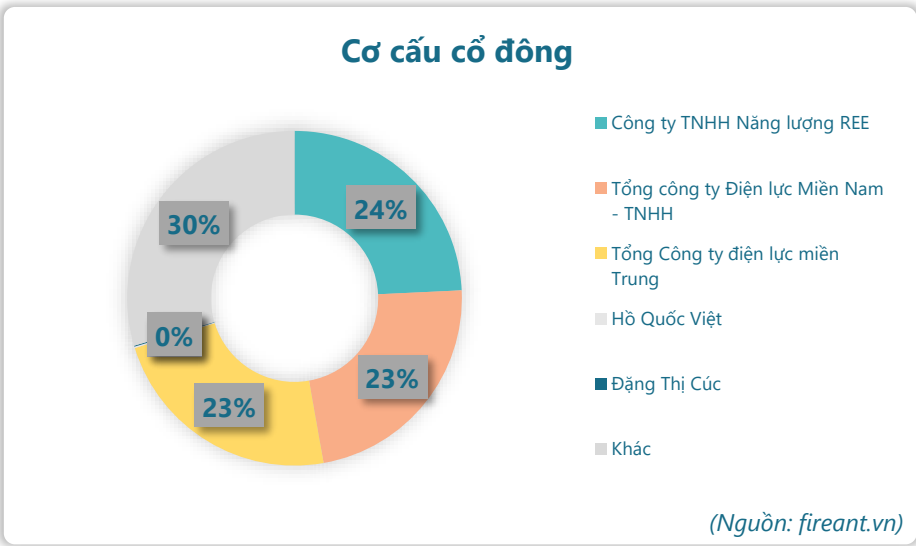
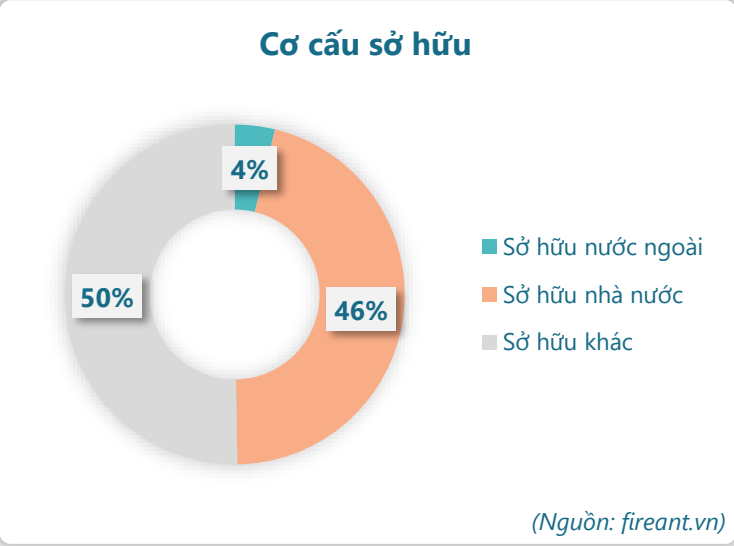
YoY: ▼173| -34.0%

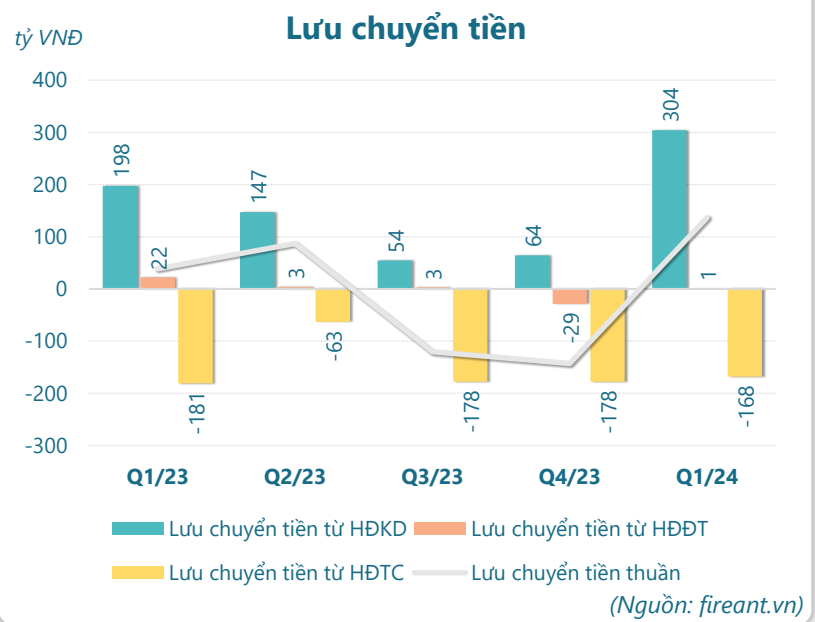
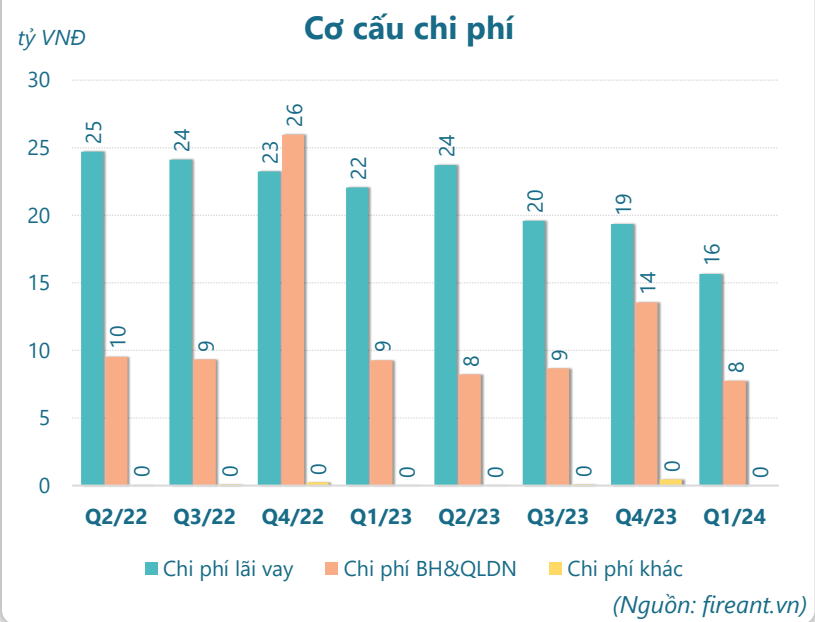
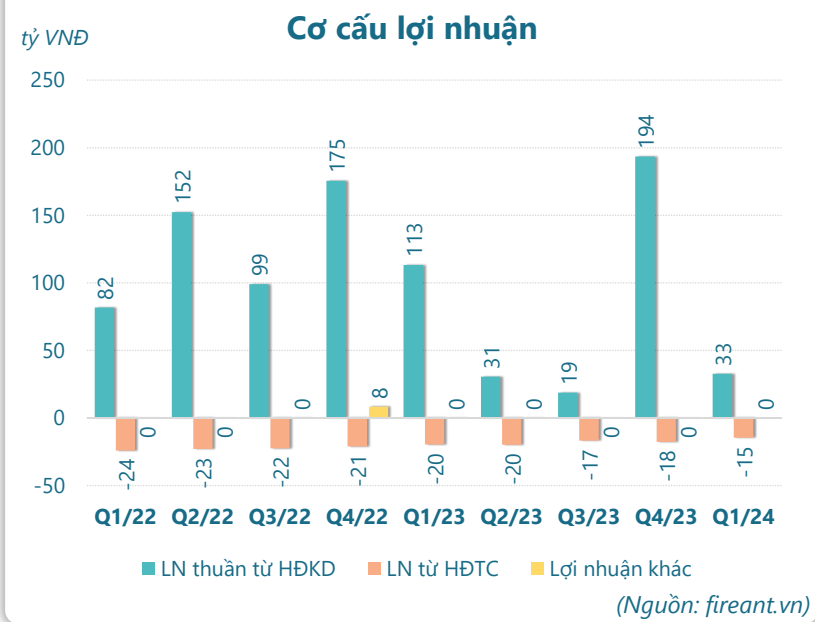
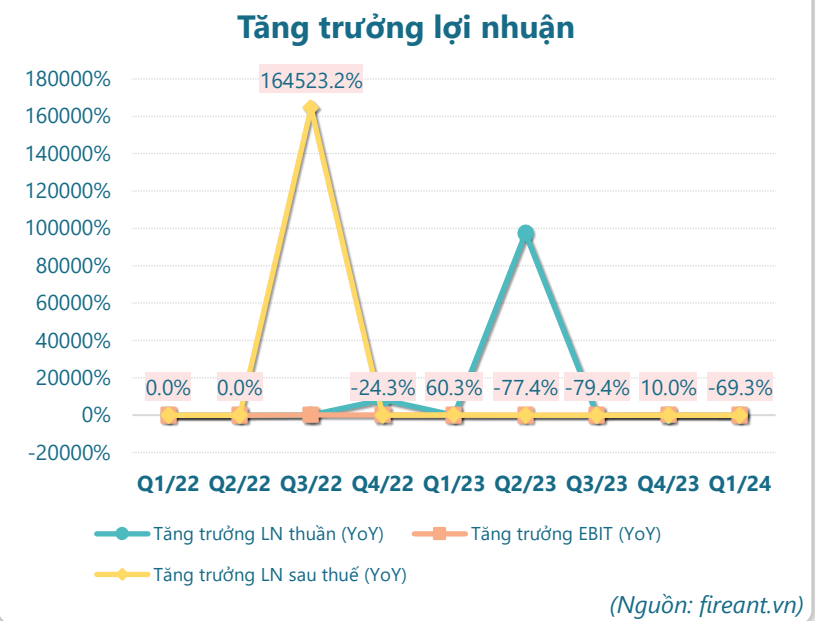
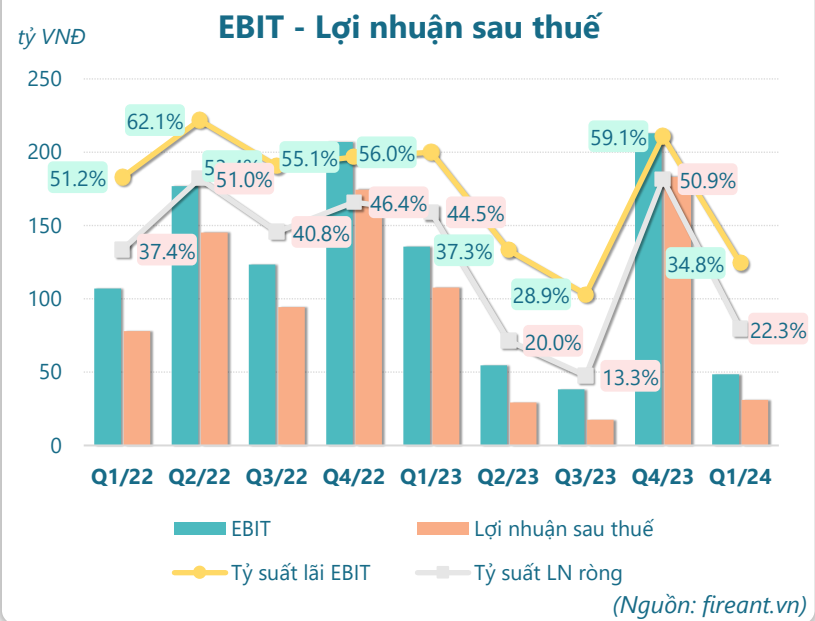
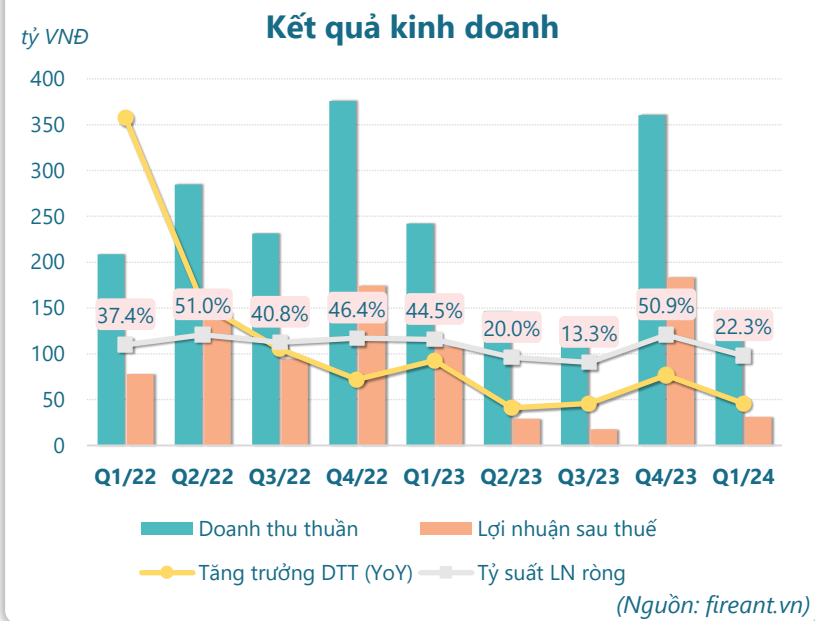
ROE

2023

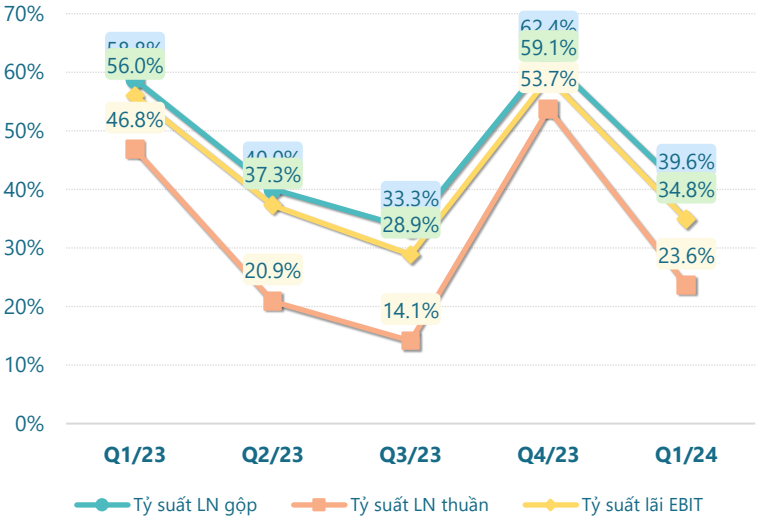
17.1%

+/- YoY: ▼ 9.1%



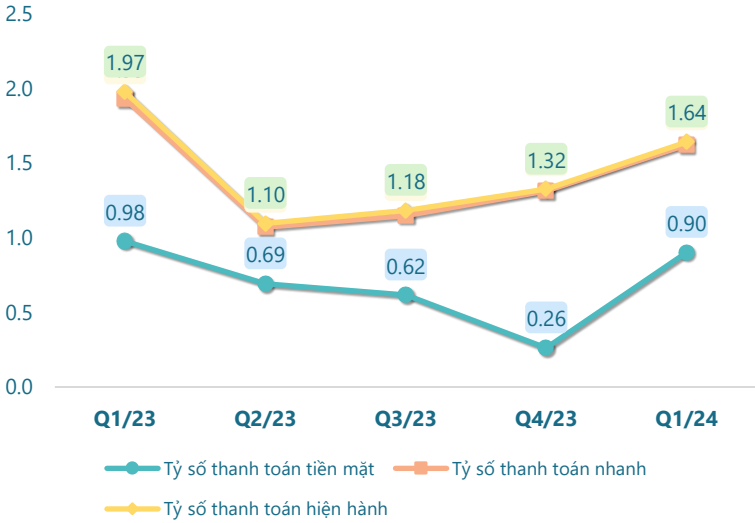


Tỷ suất lợi nhuận



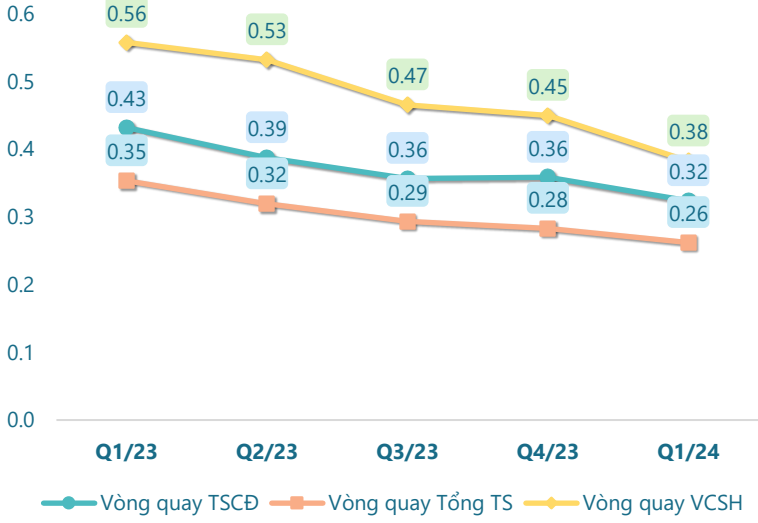
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



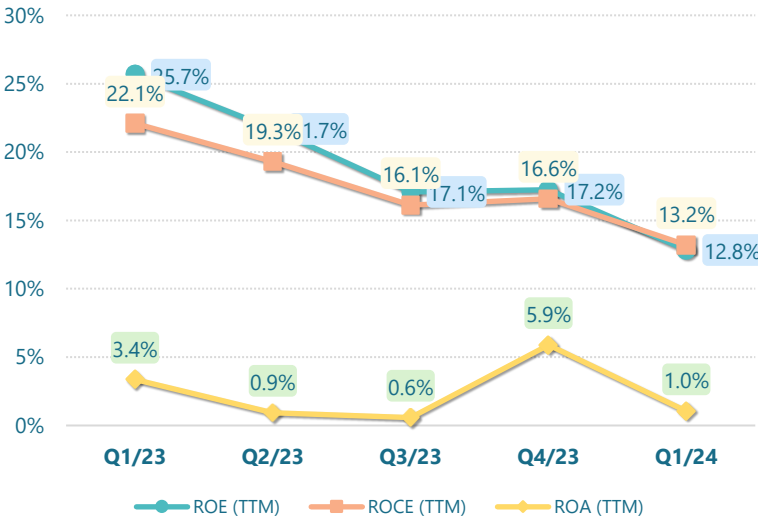
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



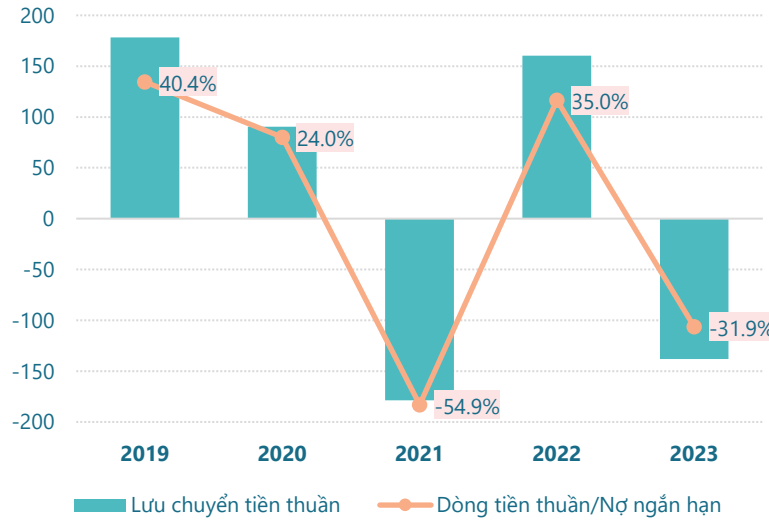
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



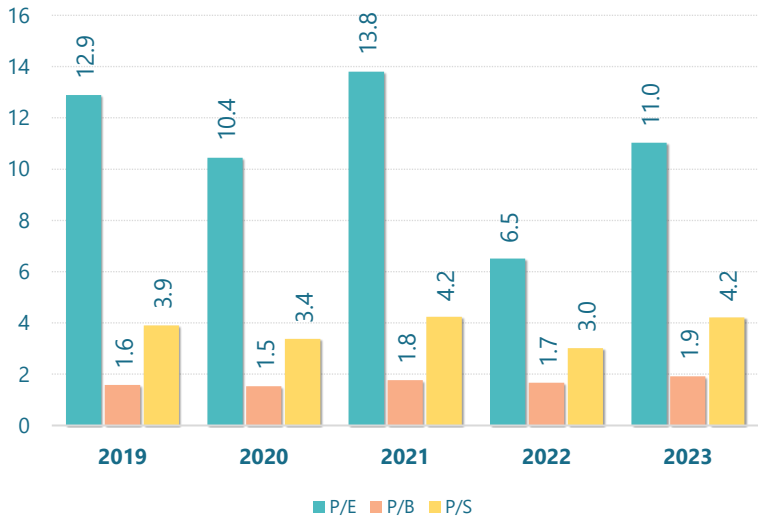
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)